

Tuần: 25-Tiết: 49

BÀI TẬP

Ngày soạn:

Ngày dạy:

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

Nắm được định nghĩa và biểu thức tính suất điện động cảm ứng, nắm được quan hệ giữa suất điện động cảm ứng và định luật Len-xơ, nắm được hiện tượng tự cảm và biểu thức tính suất điện động tự cảm.

2. Kỹ năng:

Biết cách tính suất điện động cảm ứng và suất điện động tự cảm, tính năng lượng điện trường của ống dây có dòng điện chạy qua.

3. Thái độ:

+ Nghiêm túc trong học tập, hợp tác, thảo luận.

4. Năng lực định hướng hình thành và phát triển cho học sinh:

- Năng lực giải quyết vấn đề.
- Năng lực tự học, đọc hiểu.
- Năng lực hợp tác nhóm.
- Năng lực tính toán, trình bày và trao đổi thông tin.

II. CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên:

- Xem, giải các bài tập sgk và sách bài tập.
- Chuẩn bị thêm một số câu hỏi trắc nghiệm và bài tập khác.

2. Học sinh:

- Giải các câu hỏi trắc nghiệm và bài tập thầy cô đã ra về nhà.
- Chuẩn bị sẵn các vấn đề mà mình còn vướng mắc cần phải hỏi thầy cô.

III. PHƯƠNG PHÁP: Nêu và giải quyết vấn đề, tương tác nhóm.

IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:

1. Ổn định lớp.

2. Bài mới:

2.1. Hướng dẫn chung:

BÀI TẬP			
Các bước	Hoạt động	Tên hoạt động	Thời lượng dự kiến
Khởi động	Hoạt động 1	Trò chơi.	
Hình thành kiến thức	Hoạt động 2	Giải các câu hỏi trắc nghiệm.	
Luyện tập	Hoạt động 3	Giải các bài tập tự luận.	
Vận dụng	Hoạt động 4	Hệ thống hoá kiến thức và bài tập	
Tìm tòi mở rộng	Hoạt động 5	Hướng dẫn về nhà	

2.2. Cụ thể từng hoạt động:

A. Khởi động:

Hoạt động 1: Trò chơi.

a. Mục tiêu hoạt động: Củng cố, nhớ lại các công thức đã học.

b. Tổ chức hoạt động:

- Chia nhóm.
- Ghép các cột bên trái với các cột bên phải.
- Tiến hành trên bảng phụ của nhóm, sau đó một nhóm tiến hành ghép trên bảng (sẽ được cộng thêm điểm).

c. Sản phẩm hoạt động: Hoàn thành mục tiêu của HĐ 1.

B. Hình thành kiến thức:

Hoạt động 2: Giải các câu hỏi trắc nghiệm.

a. Mục tiêu hoạt động:

Vận dụng kiến thức đã học để làm các câu hỏi trắc nghiệm.

b. Tổ chức hoạt động:

- Lựa chọn phương án đúng.
- Giải thích sự lựa chọn đó.

c. Sản phẩm hoạt động: Ghi kết quả hoạt động vào vở học.

Nội dung hoạt động

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung cơ bản
Yêu cầu hs giải thích tại sao chọn C.	Giải thích lựa chọn.	Câu 3 trang 152 : C
Yêu cầu hs giải thích tại sao chọn B.	Giải thích lựa chọn.	Câu 4 trang 157 : B
Yêu cầu hs giải thích tại sao chọn C.	Giải thích lựa chọn.	Câu 5 trang 157 : C
Yêu cầu hs giải thích tại sao chọn B.	Giải thích lựa chọn.	Câu 25.1 : B
Yêu cầu hs giải thích tại sao chọn B.	Giải thích lựa chọn.	Câu 25.2 : B
Yêu cầu hs giải thích tại sao chọn B.	Giải thích lựa chọn.	Câu 25.3 : B
Yêu cầu hs giải thích tại sao chọn B.	Giải thích lựa chọn.	Câu 25.4 : B

Hoạt động 3: Giải các bài tập tự luận.

a. Mục tiêu hoạt động: Giải được một số bài tập cơ bản về hiện tượng tự cảm.

b. Tổ chức hoạt động:

- Chia nhóm.
- Các nhóm thảo luận hoàn thành yêu cầu của đề bài.
- GV quan sát, gợi ý khi cần thiết.
- Các nhóm đặt câu hỏi.
- GV đặt câu hỏi.

c. Sản phẩm hoạt động:

Nội dung hoạt động

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	Nội dung cơ bản
Yêu cầu học sinh viết biểu thức tính suất điện động cảm ứng và thay các giá trị để tính.	Tính suất điện động cảm ứng xuất hiện trong khung.	<u>Bài 5 trang 152</u> Suất điện động cảm trong khung: $e_c = - \frac{\Delta \Phi}{\Delta t} = - \frac{\Phi_2 - \Phi_1}{\Delta t} = - \frac{B_2 \cdot S - B_1 S}{\Delta t}$ $= - \frac{B \cdot a^2}{\Delta t} = - \frac{0,5 \cdot 0,1^2}{0,05} = - 0,1(V)$
Yêu cầu học sinh giải thích dấu (-) trong kết quả.	Giải thích dấu (-) trong kết quả.	Dấu (-) cho biết từ trường cảm ứng ngược chiều từ trường ngoài.
Hướng dẫn để học sinh tính độ tự cảm của ống dây.	Tính độ tự cảm của ống dây.	<u>Bài 6 trang 157</u> Độ tự cảm của ống dây: $L = 4\pi \cdot 10^{-7} \cdot \mu \cdot \frac{N^2}{l} \cdot S$ $= 4\pi \cdot 10^{-7} \cdot \frac{(10^3)^2}{0,5} \cdot \pi \cdot 0,1^2 = 0,079(H).$
Yêu cầu học sinh viết biểu thức định luật Ôm cho toàn mạch. Hướng dẫn học sinh tính Δt .	Viết biểu thức định luật Ôm cho toàn mạch. Tính Δt .	<u>Bài 25.6</u> Ta có: $e - L \frac{\Delta i}{\Delta t} = (R + r) \cdot i = 0$ $\Rightarrow \Delta t = \frac{L \cdot \Delta i}{e} = \frac{L \cdot i}{e} = \frac{3,5}{6} = 2,5(s)$

C. Luyện tập:**Hoạt động:** Hệ thống hoá kiến thức và bài tập.**a. Mục tiêu hoạt động:**

HS nắm được phương pháp giải một số bài tập thường gặp.

b. Tổ chức hoạt động:

- GV thông báo một số dạng bài tập thường gặp; HS đưa ra hướng giải.
- Thông báo một số lưu ý trong từng cách giải.

c. Sản phẩm hoạt động: Nắm được một số dạng bài tập và cách giải.**D. Vận dụng – Mở rộng:****Hoạt động:** Hướng dẫn về nhà**a. Mục tiêu hoạt động:** Mở rộng, tìm tòi.**b. Tổ chức hoạt động:**

- Cho bài tập về nhà.
- Ôn tập chương 4, chương 5 để kiểm tra 1 tiết.

c. Sản phẩm hoạt động: Báo cáo SP vào vở ghi.**V. RÚT KINH NGHIỆM:**

VIETJACK.COM